

Số: /TBHH-CHHĐTVN

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật luồng hàng hải chuyên dùng, vùng quay trở tàu, vùng nước trước cầu cảng số 1, 2 - Bến cảng Mỹ Thủy, tỉnh Quảng Trị

Vùng biển : Quảng Trị

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của bộ xây dựng;

Xét đơn đề nghị số 256/MTIP-CV ngày 12/8/2026 của Công ty Cổ phần liên doanh Cảng quốc tế Mỹ Thủy, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam thông báo thông số kỹ thuật luồng tàu, vùng quay tàu, vùng nước trước cầu cảng Dự án ĐTXD Khu bến cảng Mỹ Thủy, tỉnh Quảng Trị như sau:

1. Luồng hàng hải chuyên dùng (đoạn luồng phía trong)

Trong phạm vi luồng tàu được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
BT3'	16°47'15.8"	107°20'24.7"	16°47'12.2"	107°20'31.4"
BT4	16°46'59.7"	107°20'27.7"	16°46'56.0"	107°20'34.4"
BT5	16°46'36.0"	107°20'31.5"	16°46'32.4"	107°20'38.1"
N1'	16°46'31.3"	107°20'33.9"	16°46'27.6"	107°20'40.5"

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
BP6	16°47'14.8"	107°20'19.1"	16°47'11.2"	107°20'25.7"
BP7	16°46'59.2"	107°20'24.4"	16°46'55.6"	107°20'31.0"
BP8	16°46'39.8"	107°20'27.2"	16°46'36.2"	107°20'33.8"
BP9	16°46'35.5"	107°20'27.4"	16°46'31.8"	107°20'34.0"
BP10	16°46'30.9"	107°20'26.1"	16°46'27.2"	107°20'32.7"
BP11	16°46'22.3"	107°20'26.9"	16°46'18.7"	107°20'33.6"

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước số “0” Hải đồ đạt: 9,5m (chín phẩy năm mét).

2. Vùng quay trở tàu

Trong phạm vi vùng quay tàu được giới hạn bởi đường tròn có đường kính 220m, tâm vùng quay tàu có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
O'	16°46'30.6"	107°20'29.9"	16°46'27.0"	107°20'36.5"

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước số “0” Hải đồ đạt: 9,5m (chín phẩy năm mét).

3. Vùng nước trước cầu cảng số 1, 2 – Bến cảng Mỹ Thủy

Trong phạm vi vùng nước trước cầu cảng số 1, 2 - Bến cảng Mỹ Thủy, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
T1	16°46'29.1"	107°20'34.3"	16°46'25.5"	107°20'41.0"
N1'	16°46'31.3"	107°20'33.9"	16°46'27.6"	107°20'40.5"
N2'	16°46'15.3"	107°20'21.5"	16°46'11.7"	107°20'28.1"

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
T2'	16°46'14.4"	107°20'22.8"	16°46'10.7"	107°20'29.4"

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước số “0” Hải đồ đạt: 9,5m (chín phẩy năm mét).

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện thuỷ khi ra, vào neo đậu tại các vùng nước nêu trên tuân thủ theo sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Quảng Trị.

*Ghi chú: Truy cập nội dung công bố thông báo hàng hải tại địa chỉ:
<https://www.vimawa.gov.vn/vi/thong-bao-hang-hai>*

Nơi nhận:

- Cục trưởng (để b/c);
- Các Cảng vụ hàng hải (thông báo trên website);
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam (thông báo trên website);
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (thông báo trên đài thông tin duyên hải);
- Trung tâm PHTKCN hàng hải khu vực II;
- Công ty Cổ phần liên doanh Cảng quốc tế Mỹ Thuỷ (3b);
- Website Cục Hàng hải và Đường thuỷ Việt Nam;
- Lưu: VT, KCHT_(Q).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Đình Việt